

Số: /TTr-SNN

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2024

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**  
**Ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi**  
**trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ;*

*Căn cứ Văn bản số 200/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2025;*

Thực hiện Văn bản 1919/UBND-VP ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Hải Dương V/v giao chủ trì xây dựng, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về cơ sở pháp lý**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018, cụ thể:

- Tại Khoản 5 Điều 53 của Luật Chăn nuôi: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào mật độ chăn nuôi của vùng quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*”;

- Tại khoản 4, Điều 22 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ: “*Căn cứ chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương nhưng không vượt quá mật độ chăn nuôi vùng quy định tại khoản 3 Điều này*”.

## **2. Về cơ sở thực tiễn**

Trong những năm qua sản xuất chăn nuôi của tỉnh Hải Dương phát triển đạt khá, là tỉnh có tổng đàn vật nuôi nhiều của cả nước, sản lượng vật nuôi tăng qua các năm. Tính đến hết năm 2023, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh có: Trâu 5.357 con; bò 13.909 con; lợn 438.423 con (trong đó: lợn nái 41.448 con, lợn thịt 298.768 con, lợn con theo mẹ 97.259 con); đàn gia cầm 16.793 nghìn con (trong đó: đàn gà 12.503,5 nghìn con); sản lượng thịt xuất chuồng: Trâu: 893 tấn, bò: 1.680 tấn, lợn: 67.763 tấn, gia cầm: 71.448 tấn (trong đó gà 55.432 tấn), sản lượng trứng gia cầm (bao gồm cả trứng chim cút) đạt 621.075 nghìn quả (Nguồn: Cục Thống kê tỉnh). Tổng đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 149.985.

Tổng diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh đến năm 2030 là 96.159 ha (theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương). Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên 01 ha đất nông nghiệp, tương ứng mật độ chăn nuôi 1,56 ĐVN/ha đất nông nghiệp. Theo đó, mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh hiện thấp hơn so với mật độ chăn nuôi của vùng Đồng bằng sông Hồng (*quy định tại Phụ lục VI. Mật độ chăn nuôi các vùng - Kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ*), do đó ngành chăn nuôi của tỉnh vẫn còn nhiều cơ hội để phát triển. Tuy nhiên, cần quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh nhằm phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội cũng như bảo vệ môi trường sinh thái để ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển bền vững.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Quyết định “*Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030*” là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Triển khai các quy định của Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi.

- Ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

a) Việc xác định mật độ chăn nuôi trên cơ sở có tính toán mật độ chăn nuôi hiện tại; điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và định hướng phát triển kinh tế của tỉnh; chiến lược phát triển chăn nuôi và bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản có liên quan khác.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Theo quy định, trong quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức thực hiện các bước như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề nghị xây dựng Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

2. Thành lập Tổ soạn thảo; xây dựng dự thảo Quyết định và Tờ trình Ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản gửi đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

4. Đăng tải Hồ sơ dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động.

5. Tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định.

6. Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH**

Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030, gồm có 04 Điều, cụ thể:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy định này.

## **Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi**

1. Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên 01 ha đất nông nghiệp. Mỗi đơn vị vật nuôi tương đương với 500kg khối lượng vật nuôi sống. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

### *1.1. Công thức tính mật độ chăn nuôi*

- Căn cứ Khoản 2, Điều 53 Luật Chăn nuôi quy định: Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.

- Công thức tính đơn vị vật nuôi (viết tắt là ĐVN) thông qua hệ số vật nuôi (viết tắt là HSVN) được quy định tại Phụ lục V Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi như sau:

$$\text{ĐVN} = \text{HSVN} \times \text{Số con}$$

### *1.2. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 31/12/2023*

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 31/12/2023 như sau: Trâu 5.357 con; bò 13.909 con; lợn 438.423 con; gia cầm 16.793 nghìn con. Tổng đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên địa bàn tỉnh năm tại thời điểm 31/12/2023 là 149.985. Tổng diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh là 96.159 ha. Khi đó, mật độ chăn nuôi tương ứng 1,56 ĐVN/ha đất nông nghiệp.

2. Mật độ chăn nuôi của tỉnh Hải Dương đến năm 2030 không quá 1,75 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/ha đất nông nghiệp.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này ở các địa phương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết, theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mật độ chăn nuôi tại Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định diện tích đất nông nghiệp để điều chỉnh mật độ chăn nuôi cho phù hợp; hướng dẫn các chính sách quy định về đất đai cho các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi phù hợp với Quy định này. Định kỳ phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác bảo vệ môi trường của các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Các Sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định này triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn; tuyên truyền quy định mật độ chăn nuôi đến tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan hoạt động chăn nuôi trên địa bàn biết và thực hiện.

b) Căn cứ quy định về mật độ chăn nuôi và định hướng phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để định hướng, xây dựng kế hoạch chăn nuôi của địa phương; phối hợp với các ngành chức năng giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn theo đúng quy hoạch và mật độ chăn nuôi đã phê duyệt; quản lý hoạt động chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi và tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

d) Chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm có liên quan trên địa bàn theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi

a) Kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Điều 54 Luật Chăn nuôi và Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

b) Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

(1) Dự thảo Quyết định;

(2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, CNTY.

**K/T. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Đào**